PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 2

Chủ điểm Niềm vui tuổi thơ · Bài 21–22 (SGK tr. 94–100)

Tuần 12

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Tớ là gấu bông

Chào các bạn! Tớ là gấu bông. Tớ có bộ lông màu nâu mềm mượt, đôi mắt đen tròn và cái mũi nhỏ xinh. Tớ ở nhà bạn Thảo đã hai năm rồi. Ban ngày, Thảo đặt tớ ngồi ngay ngắn trên bàn học. Buổi tối, Thảo ôm tớ đi ngủ. Có hôm tớ bị lấm bẩn, Thảo nhờ mẹ giặt sạch rồi phơi khô. Tớ thương Thảo lắm!

1. Gấu bông có bộ lông thế nào?

(A) Màu nâu mềm mượt (B) Trắng như bông (C) Đen bóng như than

2. Gấu bông ở nhà bạn Thảo bao lâu rồi? (A) Một năm (B) Hai năm (C) Ba năm

3. Buổi tối, Thảo làm gì với gấu bông?

(A) Cất vào tủ (B) Đặt lên bàn học (C) Ôm gấu đi ngủ

4. Khi gấu bông bị bẩn, Thảo làm gì?

Bài 2: Chính tả: điền ng hoặc ngh

..... ộ ..... ĩnh con ..... ựa gỗ ..... e nhạc

..... ôi sao ..... ỉ ngơi bé ..... ủ say

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (uôn hay uông?)

1. tiếng ... chùa ngân nga (A) chuông (B) chuôn

2. đàn gà về ... (A) chuồn (B) chuồng

3. ... dây diều thật gọn (A) cuộng (B) cuộn

Bài 4: Luyện từ và câu: nối tên đồ chơi với đặc điểm

1. Quả bóng	●	●	a. có bốn bánh xe nhỏ
2. Con diều	●	●	b. có mái tóc vàng óng
3. Chiếc ô tô nhựa	●	●	c. tròn xoe, nảy rất cao
4. Búp bê	●	●	d. có đuôi dài, bay cao

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu nêu đặc điểm

1. sặc sỡ. | Chiếc chong chóng | nhiều màu

2. mềm mại. | Bộ lông | của gấu bông

Bài 6: Viết: giới thiệu một đồ chơi em thích

Viết 2–3 câu giới thiệu một đồ chơi em thích.

Đó là đồ chơi gì? Nó có hình dạng, màu sắc thế nào? Vì sao em thích nó?

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 12

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. **A** (Màu nâu mềm mượt)
2. **B** (Hai năm)
3. **C** (Ôm gấu đi ngủ)
4. Thảo nhờ mẹ giặt sạch rồi phơi khô.

Bài 2: Chính tả: điền ng hoặc ngh

ngộ **ngh**ĩnh con **ng**ựa gỗ **ngh**e nhạc **ng**ôi sao **ngh**ỉ ngơi bé **ng**ủ say

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (uôn hay uông?)

1. **A** (chuông) 2. **B** (chuồng) 3. **B** (cuộn)

Bài 4: Luyện từ và câu: nối tên đồ chơi với đặc điểm

1 – **c** 2 – **d** 3 – **a** 4 – **b**

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu nêu đặc điểm

1. **Chiếc chong chóng nhiều màu sặc sỡ.**
2. **Bộ lông của gấu bông mềm mại.**

Bài 6: Viết: giới thiệu một đồ chơi em thích

Mẫu: Đồ chơi em thích nhất là chiếc ô tô cứu hoả. Xe màu đỏ, có thang dài và đèn nhấp nháy. Em thích nó vì trông xe rất oai.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án